

Số: 13/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Xa Văn Đặng**.*

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Đình Trọng Huệ** - Cán bộ phòng tài nguyên và môi trường huyện Đà Bắc.

2. Bà **Bàn Như Quỳnh** - Phó hiệu trưởng trường THPT huyện Đà Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa:

ông **Triệu Văn Mừng** - Kiểm sát viên.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Đào Thị Thanh Huyền***

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại nhà văn hóa xóm TM, xã TL, huyện Đà Bắc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, tên gọi khác Đỗ Tuấn T, sinh ngày 10/3/1986, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tiểu khu B, thị trấn ĐB, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: tiểu khu TL, thị trấn ĐB, huyện Đà Bắc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Tuấn Đ và bà Nguyễn Thị H (đã chết); mẹ kế là: Đinh Thị N; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ, chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 20/5/2010, bị TAND huyện ĐB xét xử về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuyên phạt 12 tháng tù giam.

- Ngày 14/01/2013, bị TAND huyện NH – KT xét xử về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuyên phạt 60 tháng tù giam.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2017. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 27/6/2017, Đỗ Văn T, trú tại Tiểu Khu B - Thị Trấn ĐB – Huyện Đà Bắc điều khiển xe mô tô BKS 28S8 – 1045 từ nhà ở Thị Trấn ĐB đến thành phố Hòa Bình với mục đích để uống thuốc methadone, (T đang tham gia lớp điều trị nghiện thuốc ma túy từ tháng 5/2017). Sau khi uống thuốc methadone xong, T điều khiển xe mô tô đến khu vực đầu cầu Hòa Bình thuộc phường PL, thành phố Hòa Bình để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi mà T đã vài lần mua ma túy với người này nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ đang đứng ở đó. T đến gần và hỏi: “Còn hàng không anh”, nghĩa là còn ma túy không thì người đó đáp: “Mua bao nhiêu”, T trả lời “Cho em 600.000đ”. Sau khi T lấy số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) đưa cho người thanh niên đó thì người đó đưa lại cho T một gói nhỏ bằng giấy màu vàng, T mở ra xem bên trong là chất ma túy cần mua để sử dụng nên gói lại cho vào túi quần bên phải để cất giấu, rồi điều khiển xe mô tô về ĐB.

Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến địa phận xóm TS – xã TS – Huyện Đà Bắc thì bị tổ công tác của Công an huyện Đà Bắc kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Đỗ Văn T có 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Đỗ Văn T và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Jinsw, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.
- 01 Chiếc xe mô tô BKS 28S8 – 1045, nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu đen bạc.

Tại bản kết luận giám định số 132/CAT - PC54 ngày 03/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng, vàng bị thấm ướt trong phong bì niêm phong gửi giám định sau khi được sấy khô có trọng lượng 0,42g (Không phải bốn hai gam) là chất ma túy, loại heroin.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17/10/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, truy tố bị cáo Đỗ Văn T (tên gọi khác Đỗ Tuấn T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ vào các tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,42g chất ma túy, loại heroin và bị bắt quả tang tại địa phận xóm TS, xã TS, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 27/6/2017, bị cáo đã khai nhận bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo mua chất ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi tàng trữ 0,42gam chất ma túy, loại heroin đã có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Đỗ Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy rằng:

Ngày 20/5/2010, Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 16/3/2012, lại phạm tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích và bị Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh KT xử phạt 60 tháng tù cho cả hai tội trên, thuộc trường hợp tái phạm.

Ngày 27/6/2017, Đỗ Văn T lại có hành vi tàng trữ trái phép 0,42g chất ma túy loại heroin. Như vậy, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, được coi là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bởi kết luận giám định của số 132/CAT-PC54 ngày 03/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình về giám định chất ma túy do T tàng trữ, và biên bản phạm tội quả tang đối với Đỗ Văn T lập ngày 27/6/2017.

Chất ma túy do T tàng trữ thuộc danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý Nhà nước về chất cấm và còn gây ra tình trạng mất trật tự trị an, ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của người nghiện ma túy. Bị cáo T là người có năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật và các tác hại của ma túy, nhưng do bị cáo là người nghiện chất ma túy, biết là hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, với mục đích để bị cáo sử dụng. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân bị cáo T: Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này bị cáo đã có hai tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự rèn luyện mình. Lần phạm tội này trong thời gian chưa được xóa án tích. Do vậy, xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống để giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, để áp dụng, thi hành các quy định có lợi cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo T từ 5 năm đến 6 tù.

Về vật chứng của vụ án:

- Cẩn tịch thu xuất hủy số ma túy đã tịch thu 0,42g chất ma túy do T tàng trữ.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Jinsw, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Xét thấy, chiếc điện thoại bị cáo T do cơ quan điều tra thu giữ không có căn cứ để chứng minh bị cáo dùng điện thoại để thực hiện trong việc phạm tội này, nên tuyên trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Jinsw, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo.

Chiếc xe mô tô do bị cáo làm phương tiện sử dụng vào việc đi mua ma túy là tài sản của chị Vũ Ngọc L, khi bị cáo hỏi mượn chị L, chị L không biết việc bị cáo T đem đi ra thành phố Hòa Bình để mua heroin. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc mô tô cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Đỗ Văn T**, tên gọi khác Đỗ Tuấn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điểm b khoản 2 Điều 49; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng, thi hành các quy định có lợi cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục.

- Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Jinsw, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Đỗ Văn T.

Vật chứng tiêu hủy và tài sản trả lại có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02/2018 ngày 19/10/2017, giữa cơ quan công an huyện Đà Bắc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc. Vật chứng tiêu hủy và trả lại đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Xa Văn Đăng